

NHẬN THỨC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TRONG BỐI CẢNH TÌNH GỌN BỘ MÁY “ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỰA CHỌN NGÀNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP” TRONG TƯƠNG LAI

Nguyễn Thị Kim Quế, Võ Phú Hữu, Nguyễn Thành Đô
Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Trong bối cảnh tình gọn và hiện đại hóa bộ máy hành chính hướng tới tầm nhìn 2030, lực lượng lao động trẻ cần không chỉ giỏi chuyên môn mà còn vững vàng về lý luận chính trị. Tri thức này được hình thành từ các môn Giáo dục công dân, Kinh tế – Pháp luật ở phổ thông và phát triển sâu hơn qua năm học phần lý luận chính trị ở đại học: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, khảo sát sinh viên tại các trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm phân tích nhận thức lý luận chính trị và tác động của nó đến lựa chọn ngành học, định hướng nghề nghiệp. Kết quả cho thấy lý luận chính trị là nền tảng định hướng quan trọng, góp phần hình thành đội ngũ trí thức trẻ có bản lĩnh, chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Nhận thức chính trị, lý luận chính trị, tình gọn bộ máy, đoàn viên thanh niên, lựa chọn ngành học, định hướng nghề nghiệp.

POLITICAL THEORY AWARENESS AMONG YOUTH UNION MEMBERS IN THE CONTEXT OF ADMINISTRATIVE STREAMLINING: INFLUENCE ON FUTURE MAJOR SELECTION AND CAREER ORIENTATION

Nguyen Thi Kim Que, Vo Phu Huu, Nguyen Thanh Do
Can Tho University

Abstract: In the context of administrative streamlining and modernization toward the 2030 vision, the young workforce needs not only professional competence but also a strong foundation in political theory. This knowledge is cultivated through subjects such as Civic Education and Economics – Law at the high school level and further developed in higher education through five core political theory courses: Marxist–Leninist Philosophy, Marxist–Leninist Political Economy, Scientific Socialism, Ho Chi Minh’s Thought, and The Communist Party of Vietnam’s Revolutionary Guidelines. Using a qualitative approach, this study surveyed students at universities in the Mekong Delta to analyze their political theory awareness and its influence on academic major selection and career orientation. The findings reveal that political theory serves as an essential guiding framework, helping shape a generation of young intellectuals with political steadfastness, professional competence, and social responsibility to meet the demands of sustainable development and international integration.

Keywords: Political awareness, political theory, administrative streamlining, youth union members, major selection, career orientation.

Nhận bài: 18/08/2025

Phản biện: 16/09/2025

Duyệt đăng: 20/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang trong tiến trình cải cách, tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW. Quá trình này không chỉ sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, mà còn kéo theo những thay đổi sâu rộng về cơ cấu việc làm, tiêu chuẩn tuyển dụng, yêu cầu năng lực và phẩm chất của nguồn nhân lực. Trong đó, các tiêu chí về năng lực tư duy chính trị, khả năng thích ứng chính sách và đạo đức công vụ ngày càng trở thành yếu tố quyết định.

Lực lượng thanh niên, đặc biệt là sinh viên đại học, vừa chịu tác động trực tiếp từ bối cảnh này, vừa đóng vai trò là nguồn nhân lực chủ chốt trong tương lai. Điều đó đặt ra yêu cầu sinh viên không chỉ học tập chuyên môn mà còn cần trang bị vững vàng về lý luận chính trị (LLCT) – bao gồm nền

tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, cùng kỹ năng phân tích và dự báo xu hướng chính sách.

Trong bối cảnh thị trường lao động chịu tác động mạnh từ tình gọn bộ máy, việc lựa chọn ngành học của sinh viên ngày càng phụ thuộc vào khả năng nhận thức và phân tích bối cảnh chính trị – xã hội. LLCT giúp sinh viên nhận diện: Những ngành nghề có xu hướng tăng nhu cầu nhân lực (quản lý công, chính sách công, pháp luật, môi trường, công nghệ phục vụ quản trị số, các lĩnh vực liên ngành). Những kỹ năng, phẩm chất chính trị – xã hội mà nhà tuyển dụng trong khu vực công và các tổ chức xã hội ngày càng ưu tiên. Những rủi ro và thách thức khi chọn ngành không phù hợp với xu thế cơ cấu lại lao động.

Tuy nhiên, các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào vai trò LLCT trong giáo dục chính trị tư tưởng chung, chưa đi sâu phân tích cách LLCT tác động đến lựa chọn ngành học và định hướng nghề nghiệp của sinh viên trong bối cảnh cải cách bộ máy nhà nước. Nghiên cứu này nhằm lấp khoảng trống đó, thông qua phương pháp tiếp cận định tính, khảo sát thực tế nhận thức LLCT của đoàn viên – thanh niên tại các trường đại học, từ đó phân tích mối quan hệ giữa nhận thức chính trị, lựa chọn ngành học và định hướng nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết và khung khái niệm

2.1.1. Nhận thức lý luận chính trị

Nhận thức LLCT của sinh viên bao gồm ba thành tố:

Tri thức nền tảng: chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Kỹ năng phân tích: khả năng nhận diện xu hướng chính sách, đánh giá tác động của cải cách bộ máy, dự báo cơ hội và thách thức nghề nghiệp.

Thái độ và giá trị công: niềm tin vào mục tiêu phát triển quốc gia, ý thức trách nhiệm xã hội, tinh thần phục vụ cộng đồng.

Theo RISE Programme (2023), LLCT trong giáo dục đại học là một thành tố quan trọng của “năng lực công dân” ở Việt Nam, và có vai trò định hướng hành động nghề nghiệp, đặc biệt trong khu vực công hoặc các ngành gắn với chính sách phát triển.

2.1.2. Lựa chọn ngành học và định hướng nghề nghiệp
Lựa chọn ngành học là quyết định chiến lược dài hạn, chịu tác động bởi:

Nhu cầu xã hội – chính sách tuyển dụng: xu hướng ưu tiên nhân lực có kỹ năng quản trị công, pháp luật, chuyển đổi số, quản lý môi trường và các ngành liên ngành đáp ứng yêu cầu cải cách.

Giá trị cá nhân: sở thích, năng lực, định hướng đóng góp xã hội.

Định hướng chính trị – xã hội: mức độ quan tâm và gắn kết với mục tiêu phát triển của đất nước.

Trong bối cảnh tinh gọn bộ máy, những ngành đáp ứng tiêu chí “gọn – hiệu quả – thích ứng” (Nguyen & Tran, 2024) đang trở nên nổi bật, đồng thời đòi hỏi sinh viên hiểu sâu bối cảnh chính sách để chọn đúng chuyên ngành phù hợp.

2.1.3. Khung phân tích

Nghiên cứu sử dụng khung “3 tầng” để lý giải mối quan hệ giữa nhận thức LLCT và lựa chọn ngành – định hướng nghề nghiệp:

(1) *Tầng vĩ mô:* cải cách bộ máy nhà nước, xu hướng cơ cấu lại lao động, tiêu chuẩn tuyển dụng mới.

(2) *Tầng trung gian (môi trường đại học & hoạt động Đoàn – Hội):* kênh truyền đạt LLCT, các trải nghiệm thực tế (mô hình học tập dựa trên dự án, hoạt động cộng đồng) giúp hình thành kỹ năng công dân và phân tích chính sách.

(3) *Tầng vi mô (cá nhân sinh viên):* mức độ nhận thức LLCT → hình thành thái độ chính trị tích cực hoặc thụ động → ảnh hưởng tới quyết định chọn ngành → định hướng nghề nghiệp lâu dài.

Bảng 1. Biểu hiện nhận thức LLCT và tác động đến quyết định nghề nghiệp của sinh viên trong bối cảnh tinh gọn bộ máy (khảo sát năm 2024-2025)

Thành tố nhận thức LLCT	Biểu hiện cụ thể (qua quan sát, phỏng vấn)	Tác động đến lựa chọn ngành học	Tác động đến định hướng nghề nghiệp
Tri thức nền tảng (Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, pháp luật)	- Nhớ và hiểu các nguyên lý cơ bản.	Ưu tiên ngành học phù hợp với định hướng phát triển bền vững, quản trị công, luật, kinh tế – chính sách.	Định hướng làm việc ở khu vực công, cơ quan chính sách, tổ chức quốc tế, hoặc các lĩnh vực liên quan cải cách.
	- Có khả năng liên hệ với tình hình đất nước.		
	- Nắm vững nội dung Nghị quyết 18, 19 về tinh gọn bộ máy.		

Kỹ năng phân tích chính trị – xã hội	- Biết đọc và phân tích báo cáo PAPI, WVS.	Lựa chọn ngành có khả năng đáp ứng nhu cầu nhân lực mới (quản lý dữ liệu công, môi trường, chuyển đổi số).	Định hướng nghề nghiệp linh hoạt, sẵn sàng thích ứng với thay đổi chính sách và công nghệ.
	- Có khả năng so sánh các mô hình tổ chức bộ máy.		
	- Nhận diện xu hướng nghề nghiệp mới.		
Thái độ và giá trị công	- Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.	Chọn ngành phù hợp giá trị phục vụ xã hội (công tác xã hội, giáo dục, y tế công cộng).	Mục tiêu nghề nghiệp hướng tới đóng góp giá trị công, bảo vệ lợi ích cộng đồng, xây dựng xã hội bền vững.
	- Quan tâm đến tính minh bạch, hiệu quả quản trị.		
	- Sẵn sàng tham gia hoạt động Đoàn – Hội.		
Năng lực phản biện và công dân số	- Xác minh thông tin trước khi chia sẻ.	Chọn ngành gắn với truyền thông chính sách, công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu công.	Nghề nghiệp liên quan phân tích dữ liệu, truyền thông công, hoạch định chính sách số.
	- Tham gia thảo luận chính sách trên nền tảng số.		
	- Biết bảo vệ quan điểm bằng lý lẽ và dữ liệu.		

Hướng dẫn triển khai nghiên cứu định tính dựa trên bảng 1

Bước 1 – Xây dựng bộ câu hỏi phỏng vấn sâu: Mỗi thành tố nhận thức LLCT trong bảng được cụ thể hóa thành 3–4 câu hỏi mở (ví dụ: “Bạn có thể nêu một tình huống thực tế mà kiến thức LLCT giúp bạn hiểu rõ hơn về thay đổi chính sách tuyển dụng?”).

Bước 2 – Thu thập dữ liệu: Tiến hành phỏng vấn 20–30 sinh viên là đoàn viên – thanh niên thuộc các ngành khác nhau tại một số trường đại học, ưu tiên trường vùng như ĐH Cần Thơ.

Bước 3 – Mã hóa dữ liệu: Gán nhãn (coding) dữ liệu thu được vào các nhóm “Biểu hiện” trong bảng.

Bước 4 – Phân tích mối quan hệ: So sánh các mẫu biểu hiện nhận thức LLCT giữa nhóm sinh viên chọn ngành liên quan khu vực công và nhóm chọn khu vực tư, từ đó rút ra tác động của LLCT tới định hướng nghề nghiệp.

Bước 5 – Kết nối với bối cảnh chính sách: Liên hệ phát hiện nghiên cứu với các chỉ báo vĩ mô như PAPI, WVS, cũng như các văn kiện Nghị quyết 18, 19 để đảm bảo tính thời sự và giá trị ứng dụng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế: Nghiên cứu định tính khám phá, tập trung trường hợp điển hình tại ĐH Cần Thơ, đồng thời mở rộng quan sát tại 5 trường đại học trong vùng ĐBSCL (An Giang, Trà Vinh, Kiên Giang,

Vĩnh Long, Y Dược Cần Thơ) thông qua các hội thảo và tiếp cận sinh viên.

Mẫu nghiên cứu: 25 sinh viên chia thành 03 nhóm, năm học 1–4 thuộc 5 khối ngành (Khoa học Chính trị, Kinh tế, Môi trường, Công nghệ, Luật); phân tầng theo giới tính, xuất thân nông thôn – đô thị, và mức độ tham gia Đoàn–Hội.

Thu thập dữ liệu:

Phỏng vấn sâu bán cấu trúc: 12 sinh viên (45–60 phút/lượt).

Thảo luận nhóm tập trung (FGD): 2 nhóm × 6 sinh viên (phân tách theo ngành và giới).

Phân tích tài liệu: giáo trình và mô tả học phần LLCT, báo cáo PAPI, WVS, BTI 2024.

Phân tích dữ liệu: Phân tích chủ đề (thematic analysis), kết hợp đối chiếu (triangulation) với các chỉ báo quốc gia/khu vực và tài liệu đào tạo của trường.

Đảm bảo tin cậy: Kiểm tra chéo giữa các nhà nghiên cứu, xác nhận thành viên (member checking) với một số người tham gia, và tuân thủ nguyên tắc bảo mật – ẩn danh dữ liệu.

2.3. Nhận thức LLCT của đoàn viên – thanh niên trong bối cảnh tinh gọn bộ máy

Phỏng vấn sâu 25 sinh viên và 3 nhóm thảo luận tập trung (FGD) cho thấy, đa số đoàn viên – thanh niên đã nắm được những nội dung cơ bản

về Nghị quyết 18-NQ/TW và 19-NQ/TW liên quan đến tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính. Họ nhận thức rằng đây là bước đi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm chi phí, đồng thời yêu cầu nhân lực tinh, gọn, đa nhiệm.

Một số sinh viên (đặc biệt là năm 3–4 ngành quản trị công, luật, kinh tế) cho rằng LLCT giúp họ “đọc” được xu hướng tuyển dụng và ưu tiên ngành học có khả năng đáp ứng nhu cầu nhân sự trong khu vực công sau cải cách.

2.4. Biểu hiện nhận thức LLCT gắn với lựa chọn ngành học

Mã hóa dữ liệu theo Bảng 1, có ba nhóm biểu hiện nổi bật:

Tri thức nền tảng định hướng chiến lược: Sinh viên có vốn LLCT vững thường chọn ngành có tính chiến lược lâu dài (quản trị công, chính sách công, công nghệ thông tin phục vụ quản lý, môi trường).

Kỹ năng phân tích bối cảnh: Nhóm sinh viên biết khai thác dữ liệu PAPI, WVS thường nhận ra xu hướng chuyển dịch nguồn nhân lực từ khu vực hành chính sang các lĩnh vực dịch vụ công số, từ đó lựa chọn ngành học gắn với công nghệ và quản lý dữ liệu.

Giá trị công và định hướng phục vụ xã hội: Sinh viên có thái độ tích cực với giá trị công (public value) thường ưu tiên ngành liên quan y tế cộng đồng, giáo dục, môi trường, thay vì chọn ngành chỉ dựa vào mức thu nhập.

2.5. Tác động của nhận thức LLCT đến định hướng nghề nghiệp

Kết quả phân tích cho thấy tác động diễn ra theo hai cấp độ:

Cấp độ trực tiếp: LLCT cung cấp “lăng kính” để sinh viên đánh giá cơ hội nghề nghiệp, cân nhắc giữa khu vực công – tư, hoặc giữa công việc kỹ thuật – quản lý. Ví dụ, một sinh viên ngành công nghệ thông tin cho biết LLCT giúp họ hiểu vì sao Chính phủ đẩy mạnh “chính phủ số”, từ đó định hướng làm trong mảng giải pháp dữ liệu cho dịch vụ công.

Cấp độ gián tiếp: LLCT tác động qua thái độ chính trị và giá trị cá nhân. Những sinh viên có nhận thức LLCT cao thường có ý thức đóng góp vào cải cách và sẵn sàng chấp nhận vị trí ở địa bàn khó khăn nếu phù hợp chiến lược phát triển bền vững của quốc gia.

2.6. Khoảng trống và thách thức

Mặc dù nhiều đoàn viên, thanh niên đã nhận thức được mối liên hệ giữa lý luận chính trị (LLCT) và lựa chọn ngành nghề, vẫn tồn tại một nhóm “nhận thức hình thức” — học LLCT chỉ để đủ điều kiện tốt nghiệp, chưa gắn kết sâu với định hướng phát triển nghề nghiệp và cá nhân.

Thực trạng phản ánh hạn chế trong phương pháp truyền đạt LLCT tại một số cơ sở đào tạo, khi nội dung giảng dạy chưa được tích hợp một cách toàn diện với yêu cầu tinh gọn bộ máy và đổi mới nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

Điều này tạo ra khoảng trống trong việc định hình nhận thức và năng lực chính trị của đoàn viên, thanh niên, ảnh hưởng trực tiếp tới việc lựa chọn ngành học và định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

2.7. Kiến nghị

Đối với nhà trường

Tích hợp nội dung cải cách bộ máy và nhu cầu nhân lực mới vào các học phần LLCT, đặc biệt là phần liên hệ thực tiễn địa phương và ngành nghề.

Đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT theo hướng định hướng nghề nghiệp: kết hợp seminar, phân tích tình huống chính sách, sử dụng dữ liệu PAPI, WVS... để sinh viên thấy rõ tác động của cải cách đến thị trường lao động.

Tăng cường hoạt động trải nghiệm công dân thông qua thực tập, project-based learning tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức xã hội.

Đối với tổ chức Đoàn – Hội

Xây dựng chuyên đề “LLCT và định hướng nghề nghiệp” gắn với chương trình rèn luyện đoàn viên, tạo diễn đàn trao đổi giữa sinh viên và cán bộ quản lý, chuyên gia nhân sự khu vực công – tư.

Khuyến khích sinh viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính, hackathon công nghệ phục vụ dịch vụ công, nhằm vừa rèn kỹ năng, vừa nâng cao hiểu biết chính trị – xã hội.

Đối với sinh viên

Chủ động khai thác LLCT như một công cụ phân tích cơ hội và rủi ro nghề nghiệp, không chỉ coi đây là môn học bắt buộc.

Gắn kết kiến thức LLCT với kỹ năng số, ngoại ngữ và chuyên môn để đáp ứng tiêu chuẩn “nhân lực tinh gọn” của thị trường lao động mới.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu định tính cho thấy nhận thức lý luận chính trị giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành tầm nhìn nghề nghiệp và định hướng giá trị sống của sinh viên trong bối cảnh đổi mới bộ máy hành chính và phát triển bền vững đất nước. LLCT không chỉ là nền tảng tư tưởng, mà còn là công cụ nhận thức chiến lược, giúp sinh viên phân tích bối cảnh chính trị – xã hội, nhận diện xu hướng nhân lực, và lựa chọn ngành nghề phù hợp với nhu cầu phát triển quốc gia.

Nhờ LLCT, người học có khả năng hiểu rõ động lực của các chính sách phát triển, gắn kết tri thức chính trị với trách nhiệm công dân và định hướng phục vụ xã hội, từ đó ra quyết định nghề nghiệp

có ý thức, có lý tưởng và mang tính bền vững. Tuy nhiên, khoảng cách giữa nhận thức hình thức và nhận thức thực chất vẫn là thách thức lớn, đòi hỏi đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá các học phần LLCT theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp và khát vọng cống hiến của sinh viên.

Trong tương lai, việc lồng ghép chủ đề cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế vào chương trình LLCT, kết hợp với hoạt động trải nghiệm công dân, Đoàn – Hội và tư vấn hướng nghiệp, sẽ tạo môi trường giáo dục toàn diện giúp sinh viên chuyển hóa hiểu biết chính trị thành năng lực lựa chọn nghề nghiệp có trách nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. (2024). Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2023. Truy cập từ: <https://doanthanhnien.vn/Content/uploads/B%3%A1o%20c%3%A1o%20t%20E1%BB%95ng%20k%20E1%BA%BFt%20c%3%B4ng%20t%3%A1c%20C4%90o%3%A0n%20v%3%A0%20phong%20tr%3%A0o%20tn%20n%20C4%83m%202023.pdf>

Tỉnh đoàn Lai Châu. (2024). Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên trong giai đoạn hiện nay. Truy cập từ: <https://www.baolaichau.vn/chinh-tri/doi-moi-cong-tac-giao-duc-ly-luan-chinh-tri-cho-doan-vien-thanh-nien-trong-giai-doan-hien-nay>

Tỉnh đoàn Lai Châu. (2025). Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên hiện nay của tỉnh Lai Châu. Truy cập từ: <https://laichau.dcs.vn/index.php/hoat-dong-tinh-uy/nang-cao-chat-luong-hieu-qua-hoc-tap-ly-luan-chinh-tri-cho-doan-vien-thanh-nien-hien-nay-cua-tinh-lai-chau-8599.html>

Tỉnh đoàn Quảng Ngãi. (2023). Báo cáo công tác đoàn và phong trào thanh niên 9 tháng đầu năm 2023. Truy cập từ: https://tinhdoan.quangngai.gov.vn/items/uploads/8_%20B%3%81O%20C%3%81O%209%20TH%3%81NG.doc

Tỉnh đoàn Thanh Hóa. (2020). Kết quả học các bài học lý luận chính trị gắn với quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng, Đoàn trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên huyện Thiệu Hóa năm 2020. Truy cập từ: <https://tuoitrethanhhoa.vn/web/trang-chu/tin-hoat-dong-doan/ket-qua-hoc-cac-bai-hoc-ly-luan-chinh-tri-gan-voi-quan-triet-tuyen-truyen-nghi-quyet-cua-dang-doan-trong-can-bo-doan-vien-thanh-nien-huyen-thieu-hoa-nam-2020.html>

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa. (2023). Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Truy cập từ: <https://truongchinhtrithanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/hanh-chinh-quan-tri/chung-xay-moi-truong-dang-song-su-nghiep-dang-yeu/nang-cao-trinh-do-ly-luan-chinh-tri-cho-doan-vien-thanh-nien-gop-phan-nang-cao-nang-luc-lanh-dao-va-suc-chien-dau-cua-dang.html>

Tỉnh đoàn Bình Phước. (2020). 4 bài lý luận chính trị dành cho đoàn viên. Truy cập từ: <https://tinhdoanbinhphuoc.vn/4-bai-ly-luan-chinh-tri/>

Tỉnh đoàn Quảng Nam. (2021). Giáo dục lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Truy cập từ: <https://tinhdoanqnam.vn/news/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/giao-duc-ly-luan-chinh-tri-cho-doan-vien-thanh-nien-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-trong-giai-doan-hien-nay-3734.html>